

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THU HƯỞNG  
(Kèm theo giấy rút dư toán số 91-92-93 ngày 03 tháng 9 năm 2021 )

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

- 1 Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG MẦM NON 9**  
2 Mã đơn vị: **1048792**  
3 Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **TK : 083 008 410 290 001; tại : Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Lý Thường Kiệt**

1. Nội dung để nghị thanh toán:

| STT     | Họ và tên                     | Tài khoản ngân hàng      |               | Tổng số     | Lương và phụ cấp theo lương T9 + thâm niên T9 | Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ | Tiền thu nhập tăng thêm | Tiền thưởng theo QĐ : 3530/HĐND ngày 24/9/2010 | Tiền phụ cấp và trợ cấp khác |                           |                                                                         |                             |                                         |                                 |                                                                         | Tiền khoản học bổng | Chi chủ |    |
|---------|-------------------------------|--------------------------|---------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|----|
|         |                               | Số tài khoản người hưởng | Tên ngân hàng |             |                                               |                                         |                         |                                                | Phụ cấp ưu đãi T9            | PC hỗ trợ nhân non 25-35% | Chức danh phụ cấp trợ cấp NV HD trước và sau 06/03/2017/QĐ-HĐND T9/2021 | Phụ cấp trách nhiệm T9/2021 | Chi lương dự 1 cho NV HD trường T9/2021 | Chi tiền lễ Quốc khánh ngày 2/9 | Tiền Thu nhập tăng thêm NQ 03/2018 theo QĐ số :27/QĐ-MNV ngày 30/7/2021 |                     |         |    |
| 1       | 2                             | 3                        |               | 4           | 5                                             | 6                                       | 7                       | 8                                              | 9.1                          | 9.2                       | 9.3                                                                     | 9.4                         | 9.5                                     | 9.5                             | 9.6                                                                     | 10                  | 11      | 12 |
| Tổng số |                               |                          |               | 314.271.086 | 161.069.495                                   | 9.374.856                               | -                       | -                                              | 51.964.820                   | 50.262.915                | 22.050.000                                                              | 149.000                     | -                                       | 16.400.000                      | -                                                                       | 1.000.000           | -       |    |
| 1       | Đối với công chức, viên chức: |                          |               | 299.477.555 | 161.069.495                                   | -                                       | -                       | -                                              | 53.964.820                   | 47.644.240                | 22.050.000                                                              | 149.000                     | -                                       | 13.600.000                      | -                                                                       | 1.000.000           |         |    |
| 1       | Trần Thị Kiều Nhung           | 0102638288               | NH Đông Á     | 13.505.440  | 7.906.085                                     |                                         |                         |                                                | 2.513.630                    | 2.685.725                 | -                                                                       |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 2       | Nguyễn Thị Sành               | 0102648657               | NH Đông Á     | 13.949.687  | 8.334.687                                     |                                         |                         |                                                | 2.607.500                    | 2.607.500                 | -                                                                       |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 3       | Nguyễn Thị Giang Thanh        | 0101386717               | NH Đông Á     | 10.945.998  | 6.363.568                                     |                                         |                         |                                                | 2.091.215                    | 2.091.215                 | -                                                                       |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 4       | Phạm Thị Hồng Vân             | 0101386707               | NH Đông Á     | 13.920.647  | 8.168.527                                     |                                         |                         |                                                | 2.597.070                    | 1.855.050                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 5       | Hoàng Thị Thanh Bút           | 0107817636               | NH Đông Á     | 11.527.446  | 6.481.586                                     |                                         |                         |                                                | 2.185.085                    | 1.560.775                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 6       | Ngô Hoàng Uyên Mi             | 0107817627               | NH Đông Á     | 10.038.528  | 5.466.488                                     |                                         |                         |                                                | 1.908.690                    | 1.363.350                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 7       | Dương Thị Ngọc                | 0107817621               | NH Đông Á     | 9.822.291   | 5.366.471                                     |                                         |                         |                                                | 1.840.895                    | 1.314.925                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 8       | Trần Thị Lệ Xuân              | 0101980518               | NH Đông Á     | 9.728.143   | 5.272.323                                     |                                         |                         |                                                | 1.840.895                    | 1.314.925                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 9       | Nguyễn Thị Ngọc Thu           | 0107817785               | NH Đông Á     | 9.295.035   | 5.018.015                                     |                                         |                         |                                                | 1.736.595                    | 1.240.425                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 10      | Đoàn Hoài Nam                 | 0108660736               | NH Đông Á     | 7.548.513   | 3.738.608                                     |                                         |                         |                                                | 1.392.405                    | 1.117.500                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 11      | Lê Thủy Anh Đào               | 0109963794               | NH Đông Á     | 9.810.676   | 5.597.576                                     |                                         |                         |                                                | 1.903.475                    | 1.359.625                 | 550.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 12      | Đàm Thị Ngọc Loan             | 0101198837               | NH Đông Á     | 9.319.044   | 5.033.084                                     |                                         |                         |                                                | 1.741.810                    | 1.244.150                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 13      | Phan Thị Kim Loan             | 0107817769               | NH Đông Á     | 8.924.504   | 4.988.544                                     |                                         |                         |                                                | 1.741.810                    | 1.244.150                 | 550.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 14      | Phạm Thị Nguyễn Thủy          | 0109940965               | NH Đông Á     | 8.265.168   | 4.606.348                                     |                                         |                         |                                                | 1.580.145                    | 1.128.675                 | 550.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 15      | Nguyễn Thị Châu Thanh         | 0107817652               | NH Đông Á     | 9.184.165   | 4.996.545                                     |                                         |                         |                                                | 1.684.445                    | 1.203.175                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 16      | Nguyễn Thị Thu Thủy           | 0107817761               | NH Đông Á     | 8.453.541   | 4.444.721                                     |                                         |                         |                                                | 1.580.145                    | 1.128.675                 | 900.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 17      | Trần Thị Bích Trâm            | 0102552460               | NH Đông Á     | 8.103.541   | 4.444.721                                     |                                         |                         |                                                | 1.580.145                    | 1.128.675                 | 550.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |
| 18      | Trần Thị Kiều                 | 0107817788               | NH Đông Á     | 6.974.866   | 4.444.721                                     |                                         |                         |                                                | 1.580.145                    | -                         | 550.000                                                                 |                             |                                         | 400.000                         |                                                                         |                     |         |    |

| Trong đó: |                                                         |                       |                          |               |            |                                               |                                         |                         |                                                |                              |                          |                                                                     |                             |                                          |                                 |                                                                        |                     |         |
|-----------|---------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------|------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
| STT       |                                                         | Họ và tên             | Tài khoản ngân hàng      |               | Tổng số    | Lương và phụ cấp theo lương T9 + thâm niên T9 | Tiền công lao động thường xuyên theo HD | Tiền thu nhập tăng thêm | Tiền thưởng theo QĐ : 3528/UBND ngày 24/9/2020 | Tiền phụ cấp và trợ cấp khác |                          |                                                                     |                             |                                          |                                 |                                                                        | Tiền khoản học bổng | Chi chủ |
|           |                                                         |                       | Số tài khoản người hưởng | Tên ngân hàng |            |                                               |                                         |                         |                                                | Phụ cấp ưu đãi T9            | PC hỗ trợ mầm non 25-35% | Chính sách thu hút GV/NH theo nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND T9/2021 | Phụ cấp trách nhiệm T9/2021 | Chi lương đợt 1 cho NV HD trường T9/2021 | Chi tiền lễ Quốc khánh ngày 2/9 | Tiền Thu nhập tăng thêm NQ 03/2018 theo QĐ số 27/QĐ-MN9 ngày 30/7/2021 |                     |         |
| 19        |                                                         | Nguyễn Thị Hộ         | 0107817287               | NH Đồng Á     | 7.299.117  | 3.917.437                                     |                                         |                         |                                                | 1.418.480                    | 1.013.200                | 550.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 20        |                                                         | Nguyễn Thị Thùy Trang | 0107817774               | NH Đồng Á     | 13.396.036 | 5.352.336                                     |                                         |                         |                                                | 1.804.390                    | 5.839.310                |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 21        |                                                         | Lê Thị Thu Dung       | 0103295125               | NH Đồng Á     | 3.731.680  | -                                             |                                         |                         |                                                | 1.418.480                    | 1.013.200                | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 22        |                                                         | Sư Thị Ngọc Châu      | 0107817285               | NH Đồng Á     | 7.685.389  | 3.953.709                                     |                                         |                         |                                                | 1.418.480                    | 1.013.200                | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 23        |                                                         | Phạm Kim Hiền         | 0108655242               | NH Đồng Á     | 6.861.227  | 3.406.687                                     |                                         |                         |                                                | 1.256.815                    | 897.725                  | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 24        |                                                         | Nguyễn Thị Hồng Tâm   | 0108259456               | NH Đồng Á     | 8.197.349  | 5.587.574                                     |                                         |                         |                                                | -                            | 1.560.775                |                                                                     | 149.000                     |                                          | 400.000                         | 500.000                                                                |                     |         |
| 25        |                                                         | Trần Thị Hà           | 0109438625               | NH Đồng Á     | 6.318.395  | 3.213.855                                     |                                         |                         |                                                | 1.256.815                    | 897.725                  | 550.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 26        |                                                         | Võ Thị Mỹ Linh        | 0109943289               | NH Đồng Á     | 6.318.395  | 3.213.855                                     |                                         |                         |                                                | 1.256.815                    | 897.725                  | 550.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 27        |                                                         | Trần Thị Thanh Thảo   | 0109953669               | NH Đồng Á     | 6.318.395  | 3.213.855                                     |                                         |                         |                                                | 1.256.815                    | 897.725                  | 550.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 28        |                                                         | Đào Vũ Uyên Duy       | 0110862343               | NH Đồng Á     | 10.160.676 | 5.597.576                                     |                                         |                         |                                                | 1.903.475                    | 1.359.625                | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 29        |                                                         | Hoàng Thị Bạch Ly     | 0102593937               | NH Đồng Á     | 10.583.868 | 5.466.488                                     |                                         |                         |                                                | 1.908.690                    | 1.908.690                | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 30        |                                                         | Nguyễn Thị Mỹ Hiền    | 0104882302               | NH Đồng Á     | 9.161.813  | 4.884.793                                     |                                         |                         |                                                | 1.736.595                    | 1.240.425                | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 31        |                                                         | Nguyễn Song Hà Nỳ     | 0110899069               | NH Đồng Á     | 5.888.753  | 2.747.113                                     |                                         |                         |                                                | 1.074.290                    | 767.350                  | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 32        |                                                         | Nguyễn Thị Bích Ngọc  | 0110899902               | NH Đồng Á     | 5.888.753  | 2.747.113                                     |                                         |                         |                                                | 1.074.290                    | 767.350                  | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 33        |                                                         | Nguyễn Thị Minh Thư   | 0110891260               | NH Đồng Á     | 5.888.753  | 2.747.113                                     |                                         |                         |                                                | 1.074.290                    | 767.350                  | 900.000                                                             |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 34        |                                                         | Nguyễn Kim Quỳnh Như  | 0101386776               | NH Đồng Á     | 6.461.723  | 4.347.373                                     |                                         |                         |                                                | -                            | 1.214.350                |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         | 500.000                                                                |                     |         |
| II        | Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP) |                       |                          |               | 13.993.531 | -                                             | 9.374.856                               | -                       | -                                              | -                            | 2.618.675                | -                                                                   | -                           | -                                        | 2.000.000                       | -                                                                      | -                   |         |
| 1         |                                                         | Phạm Thanh Phú        | 0102382400               | NH Đồng Á     | 2.703.167  |                                               | 1.800.292                               |                         |                                                |                              | 502.875                  |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 2         |                                                         | Nguyễn Dương          | 0108802675               | NH Đồng Á     | 2.617.865  |                                               | 1.733.615                               |                         |                                                |                              | 484.250                  |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 3         |                                                         | Bùi Diễm Tú Minh      | 0101631076               | NH Đồng Á     | 3.027.317  |                                               | 2.053.667                               |                         |                                                |                              | 573.650                  |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 4         |                                                         | Ôn Thị Thanh Thanh    | 0102382400               | NH Đồng Á     | 3.027.317  |                                               | 2.053.667                               |                         |                                                |                              | 573.650                  |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 5         |                                                         | Mai Thị Nguyệt        | 0101631076               | NH Đồng Á     | 2.617.865  |                                               | 1.733.615                               |                         |                                                |                              | 484.250                  |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| III       | Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng             |                       |                          |               | 800.000    | -                                             | -                                       | -                       | -                                              | -                            | -                        | -                                                                   | -                           | -                                        | 800.000                         | -                                                                      | -                   |         |
| 1         |                                                         | Nguyễn Thị Hồng Gấm   | 0108209444               | NH Đồng Á     | 400.000    |                                               |                                         |                         |                                                |                              |                          |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |
| 2         |                                                         | Lê Thị Yến Trinh      | 0103641702               | NH Đồng Á     | 400.000    |                                               |                                         |                         |                                                |                              |                          |                                                                     |                             |                                          | 400.000                         |                                                                        |                     |         |

Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm mười bốn triệu hai trăm bảy mươi một ngàn không trăm tám mươi sáu đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi số với tháng trước: giảm 270.543.517đ ; Do tháng trước có chi NQ03, tháng này không chi, nhưng chi tiền lễ 2/9 cho 41 người

|     |                          |               |                                               |                                         |         |                         |                                               |                   |                          |                                                               |                           |                                 |                                                                          |
|-----|--------------------------|---------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|-------------------------|-----------------------------------------------|-------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| STT | Họ và tên                |               | Tài khoản ngân hàng                           |                                         | Tổng số | Trong đó:               |                                               |                   |                          |                                                               |                           |                                 |                                                                          |
|     | Số tài khoản người hưởng | Tên ngân hàng | Lương và phụ cấp theo lương T9 + thâm niên T9 | Tiền công lao động thường xuyên theo HD |         | Tiền thu nhập tăng thêm | Tiền thưởng theo QĐ: 3538/UBND ngày 24/9/2020 | Phụ cấp ưu đãi T9 | PC hỗ trợ mầm non 25-35% | Chính sách ưu đãi CMNN theo QĐ: 64/2019/QĐ-BNN ngày 13/9/2019 | Chi lương đợt 1 cho NV HD | Chi tiêu lễ Quốc khánh ngày 2/9 | Tiền Tia chớp tăng thêm QĐ: 02/2018 theo QĐ số 27100-M/VP ngày 20/7/2021 |

Người lập

*[Signature]*

Nguyễn Thị Hồng Tâm

PT - Kế toán

*[Signature]*

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Trần Thị Kiều Nhung

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi / Giao dịch viên

Ngày... tháng... năm...  
Giám đốc BKNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng  
được ủy quyền/ Giám đốc KENN quận, huyện